

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-10-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Vinh

Ông Đặng Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2021//TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HN ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt V, sinh năm: 1987.

Cư trú tại: Số 329/5 ấp B, xã Th, huyện C, tỉnh L (có mặt).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1991.

Cư trú tại: Số 329/5 ấp B, xã Th, huyện C, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Việt V trình bày:

Ông và bà Phạm Thị Th được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh L vào ngày 09/4/2013.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Phạm Thị Th.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có người con chung tên Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 02/4/2015, hiện nay con chung do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông yêu cầu giao con chung cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 6/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Bà Phạm Thị Th là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Thừu vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt V có đơn khởi kiện, yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Th, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Phạm Thị Th cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Phạm Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Việt V và bà Phạm Thị Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, tỉnh L theo giấy đăng ký kết hôn số 48/2013 vào ngày 09/4/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà Th là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai trình của ông V, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cãi vã nhau nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Bà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà Th đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai đương sự không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông V yêu cầu ly hôn với bà Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V.

[3] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Việt V và bà Phạm Thị Th có người con chung tên là Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 02/4/2015.

Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay con chung đang do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, để không ảnh hưởng đến cuộc sống của con chung và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung nên để bà Th được trực tiếp nuôi con chung là

phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù, bà Th không có yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nhưng ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng của ông V.

[4] Về chia tài sản chung: Nguyên đơn khai trình không có, nên không xem xét.

Về nợ chung: Nguyên đơn cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Việt V và bà Phạm Thị Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 02/4/2015 cho bà Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Việt V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2021 cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Việt V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000775 ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh LA;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Th, huyện C, tỉnh L;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy